



Số: 010./2019/CV- KSDD

Vv kê khai giá dịch vụ cảng biển năm 2019
theo Thông tư số : 54/2018/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Kính gửi: Sở tài chính tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ theo Thông tư số: 56/2014/TT- BTC ngày 28/4/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 177/2013/NĐ-Cp ngày 14/11/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số: 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số: 56/2014/TT-BTC.

- Căn cứ nghị định số: 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ- CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số: 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ GTVT và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.

- Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Đại Dương xin kê khai giá dịch vụ tại cảng Tổng hợp Quốc tế Đại Dương như phụ lục số 01 đính kèm công văn này.

- Mức giá kê khai chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng từ ngày 14/02/2019 cho đến khi có bảng kê khai giá mới thay thế.

- Mức giá kê khai trong phụ lục số 01 kèm theo công văn này là giá tối đa, mức giá tối thiểu tùy theo thời điểm, điều kiện thực tế và chiến lược kinh doanh Công ty sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp với thị trường. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp đơn giá không vượt ra khỏi khung giá theo Thông tư số: 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018.

Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Đại Dương kính trình ./.

• **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

- Họ tên người nộp bảng Đăng ký: Văn Huy Kiên
- Số điện thoại liên lạc: 0973.922.126

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KHOÁNG SẢN ĐẠI DƯƠNG



Ghi nhận ngày nộp bảng kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Luyết Thắng

SỞ TÀI CHÍNH THANH HÓA
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: ...05.....
Ngày...13...tháng...02...năm 2019..

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo công văn số: 010./CV-KSDD ngày 02/01/2019
của Công ty CP Đầu tư Khoáng sản Đại Dương về việc kê khai giá dịch vụ năm 2019)

BẢNG KÊ KHAI GIÁ DỊCH VỤ TẠI CẢNG TỔNG HỢP QUỐC TẾ ĐẠI DƯƠNG NGHI SƠN

A. BẢNG KÊ GIÁ DỊCH VỤ ĐỐI NỘI.

(Tất cả các đơn giá sau chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

1. Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo.

STT	LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ KÊ KHAI
I	Đối với tàu thuyền	
1	Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến (cấp cầu)	15,00 đồng/GT/giờ.
2	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu, bến (chiếm cầu)	15,00 đồng/Gt/giờ.
3	Tàu thuyền cấp mạn với tàu thuyền khác ở cầu, phao neo (cấp mạn)	7,50 đồng/GT/giờ.
II	Cơ sở tính giá dịch vụ cầu, bến, phao neo.	
1	Tàu thuyền neo, buộc tại nhiều vị trí trong khu vực nước, vùng nước thuộc khu vực hàng hải của một cảng biển thì giá dịch vụ cầu, bến, phao neo được tính bằng tổng thời gian thực tế neo, buộc tại từng vị trí.	
2	Trường hợp không làm hàng được do thời tiết với thời gian trên 01 ngày (24 giờ liên tục) hoặc phải nhường cầu cho tàu thuyền khác theo lệnh của Giám đốc cảng vụ thì không tính giá dịch vụ cầu, bến, phao neo trong thời gian không làm hàng.	

2. Giá dịch vụ lai dắt:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI HỖ TRỢ	MỨC KÊ KHAI Đơn vị tính: đồng/giờ
1	Từ 500 hp đến dưới 800 hp	4.200.000
2	Từ 800 hp đến dưới 1300 hp	7.800.000
3	Từ 1300 hp đến dưới 1800 hp	9.900.000
4	Từ 1800 hp đến dưới 2200 hp	11.900.000
5	Từ 2200 hp đến dưới 3000 hp	15.900.000
6	Từ 3000 hp đến dưới 4000 hp	17.200.000
7	Từ 4000 hp đến dưới 5000 hp	23.500.000
8	Từ 5000 hp trở lên	29.000.000

B. BẢNG KE GIÁ DỊCH VỤ ĐÓNG CHẤM
(Tất cả các đơn giá sau chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

1. Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo.

TT	LOẠI DỊCH VỤ	MỨC KÊ KHAI
I	Đối với tàu thuyền.	
1	Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến (cấp cầu)	0,0031 USD/GT/giờ.
2	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu, bến (chiếm cầu)	0,0060 USD/GT/giờ.
3	Tàu thuyền cập mạn với tàu thuyền khác ở cầu, phao neo (cấp mạn)	0,0015 USD/GT/giờ.
II	Cơ sở tính giá dịch vụ cầu, bến, phao neo.	
1	Tàu thuyền neo, buộc tại nhiều vị trí trong khu vực nước, vùng nước thuộc khu vực hàng hải của một cảng biển thì giá dịch vụ cầu, bến, phao neo được tính bằng tổng thời gian thực tế neo, buộc tại từng vị trí.	
2	Trường hợp không làm hàng được do thời tiết với thời gian trên 01 ngày (24 giờ liên tục) hoặc phải nhường cầu cho tàu thuyền khác theo lệnh của Giám đốc cảng vụ thì không tính giá dịch vụ cầu, bến, phao neo trong thời gian không làm hàng.	

2. Giá dịch vụ lai dất:

STT	CÔNG SUẤT TÀU LAI HỖ TRỢ (HP)	MỨC KÊ KHAI Đơn vị tính: USD/giờ
1	Từ 500 hp đến dưới 800 hp	399
2	Từ 800 hp đến dưới 1300 hp	577
3	Từ 1300 hp đến dưới 1800 hp	824
4	Từ 1800 hp đến dưới 2200 hp	1.112
5	Từ 2200 hp đến dưới 3000 hp	1.486
6	Từ 3000 hp đến dưới 4000 hp	1.720
7	Từ 4000 hp đến dưới 5000 hp	1.954
8	Từ 5000 hp trở lên	2.188

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KHOÁNG SẢN ĐẠI DƯƠNG**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Quyết Thắng